

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/11/2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Can

2. Bà Lê Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: **Ly hôn**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 07/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thúy H**, sinh năm 1989.

Trú tại: P1215 khu đô thị T, xã L, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy D**, sinh năm 1985.

Trú tại: 12C2, Tập thể Bệnh viện 19 – 8 Bộ C, tổ 28, phường M, quận C, Thành Phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, Hà Nội ngày 30/5/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 12C2, tập thể bệnh viện 19-8 Bộ C, phường M, quận C, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn phát sinh từ năm 2014 do không hợp tính tình quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay và chị H cùng con chung chuyển về sống tại P1215 khu đô thị T, xã L, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là: cháu Nguyễn Gia L (nữ), sinh ngày 19/11/2013. Cháu L hiện nay đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu L và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản (động sản, bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị H và anh D không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H đồng ý chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

* Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ yêu cầu được ly hôn anh D. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu L và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/ tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Cháu L đang ở với chị H tại P1215 khu đô thị T, xã L, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội. Chị H hiện đang làm việc ổn định tại Ngân hàng N, Chi nhánh T, phòng giao dịch N, mức thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết; Về nợ: Chị H trình bày vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên, chị Huyền không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề nào khác.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh

Nguyễn Duy D. Song anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

*Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng tại tòa án mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị:

Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D. Về con chung: Giao con chung là cháu L cho chị H nuôi dưỡng và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Về nợ: Chị H xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh D cư trú tại 12C2, tập thể bệnh viện 19-8 Bộ C, phường M, quận C, Hà Nội nên căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Nguyễn Duy D. Song anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Duy D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận C, Hà Nội ngày 30/5/2013. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình cảm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D phát sinh do không hợp tính tình, quan điểm sống. Vợ chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay. Việc anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh D cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh D là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh chị, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L (nữ), sinh ngày 19/11/2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu L và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/ tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Cháu L hiện đang ở với chị H tại P1215, khu đô thị T, xã L, huyện Đ, Hà Nội.

Xét thực tế, cháu L đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H là người có công ăn việc làm, thu nhập ổn định. Việc giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh D cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa không xét.

[7] Về nợ: Chị H xác định vợ chồng không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa không xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy H đối với anh Nguyễn Duy D. Chị Nguyễn Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Duy D.

2. Về con: Chị H và anh D có 01 con chung là: cháu Nguyễn Gia L (nữ), sinh ngày 19/11/2013. Giao cháu Nguyễn Gia L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản (động sản, bất động sản): Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Chị H xác định chị và anh D không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa không xét.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005799 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác định chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Duy D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh D. Chị Nguyễn Thúy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Đống Đa.
- Đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Anh